

Bản án số: 151/2017/HSST
Ngày: 29.12.2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Lê Thị Nhớ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Phụng Thanh T - Sinh năm 1989 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Phan Phụng C và bà Nguyễn Thị A.

Tiền sự: không

Tiền án: Năm 2016 bị TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngoài ra ngày 11/10/2017 Phan Phụng Thanh T bị Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam khởi tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/9/2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 04/9/2017, tại trước số nhà 19 đường An Xuân, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Phan Phụng Thanh T đã bị

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu G1; 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu bạc có số imei: 862651039468076 cùng số tiền 1.000.000đ.

Qua điều tra, Phan Phụng Thanh T khai nhận: khoảng 09 giờ 00 ngày 04/9/2017 có người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch) liên lạc hỏi mua của T 10g ma túy đá, T1 đồng ý bán với giá 7.000.000đ và hẹn giao dịch tại trước số nhà 19 đường An Xuân, phường An Khê, quận Thanh Khê. Do không có sẵn ma túy nên đến khoảng 14 giờ cùng ngày Thanh T liên lạc rồi đi xe taxi đến khu vực cầu vượt ngã ba Huế gặp người tên T1 để mua 04 gói ma túy đá với giá 6.000.000đ nhưng chưa đưa tiền và thống nhất sau khi bán cho H sẽ trả tiền. Sau đó T1 chở Thanh T đến đầu đường An Xuân thì Thanh T xuống đi bộ đến đoạn trước số nhà 19 đường An Xuân để bán ma túy cho người phụ nữ tên H. Trong lúc đang chờ H thì Thanh T bị phát hiện bắt quả tang, còn người tên T1 bỏ trốn hiện chưa xác định được lai lịch.

Ngoài ra, Phan Phụng Thanh T khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 02 tuần, Thanh T có mua của người tên T1 400.000đ ma túy đá để về sử dụng, cách ngày bị bắt khoảng 07 ngày T có sử dụng ma túy tại quán Karaoke. Qua thử test, Phan Phụng Thanh T dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 507/GĐ-MT ngày 08/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu tinh thể trong 04 gói nylon ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng là 9,387 gam.

Tại bản cáo trạng số: **159/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2017** của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phan Phụng Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố Phan Phụng Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt Phan Phụng Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS đề nghị tuyên:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu G1; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu bạc có số imei: 862651039468076. Tuyên trả lại 1.000.000 đồng cho Phan Phụng Thanh T nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh và các quy định của pháp luật mà đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai khác phù hợp với chứng cứ tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, HĐXX xác định: Ngày 04/9/2017 tại trước số nhà 19 đường An Xuân thuộc phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Phan Phụng Thanh T đã bị bắt quả tang đang tàng trữ 9,387gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán cho đối tượng có tên là Hồng.

Hành vi phạm tội trên đây của Phan Phụng Thanh T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự;

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

- Bản thân là một người nghiện ma túy nên bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy gây ra đối với cộng đồng nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn lựa chọn việc nhận ma túy để bán cho người khác hưởng tiền chênh lệch. Xét hành vi của bị cáo không chỉ gây tổn hại đến tình hình trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến việc phát triển khỏe mạnh giống nòi nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xét xử một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Năm 2016 bị cáo đã bị TAND thị xã Điện Bàn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, **bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn**

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo hiện đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn khởi về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản người khác"

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là hợp lý.

[5] Tang vật thu giữ của vụ án là 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu G1 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu bạc có số imei: 862651039468076 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ; về số tiền 1.000.000đ là tiền riêng của T, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho T nhưng phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Phụng Thanh T Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với T1 (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Thanh T cơ quan Công an tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với H (không rõ lai lịch) gọi điện thoại mua ma túy của Thanh T cơ quan Công an tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo Phan Phụng Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Phan Phụng Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Phan Phụng Thanh T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04/9/2017.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu G1;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động có chữ Oppo màu bạc có số imei: 862651039468076.

Tuyên trả lại cho Phan Phụng Thanh T 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quy trừ số để đảm bảo thi hành án.

(Những vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017)

Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội; buộc Phan Phụng Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Văn Hậu